SAO Y
Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
Cơ quan: Tỉnh Đồng Nai
Thời gian ký: 06.04.2023 14:38:04 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 14 /2023/QĐ-UBND	*Đồng Nai, ngày 06 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định cấp giấy phép xây dựng và quản lý công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 55/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 16 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Kiến trúc ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 12/TTr-SXD ngày 16 tháng 02 năm 2023 và Văn bản số 1048/SXD-QLXD ngày 30 tháng 3 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 55/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

"1. Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng các công trình *(trừ các công trình quy định tại khoản 2 và 3 Điều này)*, bao gồm:

a) Công trình cấp đặc biệt, I, II;

b) Công trình xây dựng thuộc dự án nằm trên địa bàn 02 huyện;

c) Các công trình khác thuộc đối tượng có yêu cầu phải cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Ban Quản lý Khu công nghệ cao công nghệ sinh học Đồng Nai cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình đầu tư xây dựng trong các Khu công nghiệp, Khu công nghệ cao công nghệ sinh học.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép xây dựng công trình cấp III, cấp IV *(trừ các công trình quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này)* và nhà ở riêng lẻ trên địa bàn do mình quản lý.

4. Trường hợp dự án đầu tư xây dựng gồm nhiều công trình có cấp khác nhau thì cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng công trình cấp cao nhất thực hiện cấp giấy phép xây dựng các công trình còn lại thuộc dự án.

5. Đối với trường hợp điều chỉnh thiết kế xây dựng làm thay đổi cấp công trình dẫn đến làm thay đổi về thẩm quyền điều chỉnh giấy phép xây dựng thì thẩm quyền cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng được xác định theo cấp công trình sau khi điều chỉnh thiết kế.

Trong trường hợp cần thiết, cơ quan cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng tổ chức lấy ý kiến cơ quan cấp phép xây dựng công trình trước khi điều chỉnh. ”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

“1. Quy mô công trình *(trừ công trình tôn giáo, tín ngưỡng, tượng đài, tranh hoành tráng)* và nhà ở riêng lẻ:

a) Các loại công trình *(trừ công trình có kết cấu dạng cột, trụ tháp)*: quy mô xây dựng công trình đảm bảo mật độ xây dựng không quá 40%, tối đa 02 tầng, chiều cao tối đa 10 m.

b) Công trình có kết cấu dạng cột, trụ, tháp trong các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông *(cột/tháp quảng cáo, cột truyền tải điện, ống khói, cột tín hiệu giao thông và các kết cấu tương tự khác)*: công trình cấp III và cấp IV *(có chiều cao kết cấu tối đa 28 m)*.

c) Công trình có kết cấu dạng cột, trụ, tháp trong công trình hạ tầng kỹ thuật *(Cột ăng ten, tháp thu phát sóng truyền thanh/truyền hình; cột BTS; cột đèn, cột điện trong hệ thống chiếu sáng...)*: công trình cấp IV *(có chiều cao kết cấu tối đa 45m)*.

d) Công trình có quy mộ nhỏ, lẻ khác *(hàng rào, tường rào; lan can can bảo vệ và kết cấu tương tự khác)*: Công trình cấp IV *(có chiều cao tối đa 6m)*.

đ) Nhà ở riêng lẻ: Tổng diện tích sàn xây dựng tối đa 300 m^2, tối đa 03 tầng.

e) Công trình, nhà ở riêng lẻ cải tạo, sữa chữa: theo quy mô hiện hữu.

2. Thời hạn tồn tại

a) Công trình: Theo thời hạn thực hiện quy hoạch xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng không quá 05 năm đối với khu vực đã được phê duyệt quy hoạch phân khu, 03 năm đối với khu vực đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết.

b) Nhà ở riêng lẻ: Đến khi nhà nước thực hiện quy hoạch."

Điều 2. Bãi bỏ một số điều và phụ lục của Quy định cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 55/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

1. Bãi bỏ Điều 6.

2. Bãi bỏ Phụ lục III.

Điều 3. Trách nhiệm thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 17 tháng 4 năm 2023.

2. Quy định chuyển tiếp

Công trình xây dựng có thời hạn đã được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương về quy mô, thời hạn tồn tại trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì thực hiện việc cấp giấy phép xây dựng có thời hạn theo chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Tấn Đức

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng *(Báo cáo);*
- Cục Kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy; Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các Báo, Đài;
- Chánh, Phó Văn phòng (KTN);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, Tan (22 bản)

<F:\2023\UBT\Tham mưu XD\>